TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Dương

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Tân C; sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 7B/111 đường T, Phường X, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án số: 54/2016/HSST). Ngày 28/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 07/4/2008, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án số: 113/2008/HSST). Ngày 05/02/2010, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự ngày 07/7/2008.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. (có mặt)

2. Huỳnh Vũ Ngọc H; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 197 đường K, Phường V, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 23

Đường N, Khu dân cư B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Vũ Thị Minh T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (bản án số: 1984/HSST). Ngày 09/7/2006, chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, không có thông tin về bản án.

- Ngày 18/5/2007, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (bản án số: 80/2007/HS-ST). Ngày 30/4/2010, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/9/2007.

- Ngày 14/3/2014, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (bản án số: 41/2014/HSST). Ngày 18/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/4/2014; đã nộp phạt và tiền thu lợi bất chính.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp Công an Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ không số tại địa chỉ: Số 23, Đường N, Phường M, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 04 người gồm: Huỳnh Vũ Ngọc H, Nguyễn Thị Tân C, Trịnh Thị Tường V và Trần Thị Kim C1. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong hộc tủ đang mở trong phòng trọ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (H khai nhận đó là ma túy của H vừa mua của C tại phòng trọ trên với giá 2.000.000 đồng để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của C 02 điện thoại di động, tạm giữ của H 02 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng, dẫn giải C, H và mời V, C1 về trụ sở Công an Phường 5, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Thị Tân C và Huỳnh Vũ Ngọc H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2023, C thuê xe ôm đi đến khu vực công viên Dạ Nam, Phường 3, Quận 8 tìm mua ma túy, tại đây C gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.700.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho C 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, C

cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về nhà. Sau đó, C cùng Trần Thị Kim C1 đến phòng trọ không số, địa chỉ Số 23, Đường N, Phường M, Quận 8 để dọn dẹp phòng trọ chuẩn bị vào ở. Khi đến nơi, Cảnh gặp Huỳnh Vũ Ngọc H và Trịnh Thị Tường V (là người hiện đang thuê phòng trọ trên và chuẩn bị sang lại phòng trọ cho C ở). Sau đó, cả 04 người cùng dọn dẹp phòng. Khoảng 10 phút sau, H nói chuyện riêng với C để nhờ mua ma túy tổng hợp giúp H. Do C có sẵn ma túy nên C nói sẽ bán lại 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp cho H với giá 2.000.000 đồng. H đồng ý, nhận ma túy và hẹn sẽ trả tiền cho C sau khi dọn dẹp phòng trọ xong. Đến 17 giờ cùng ngày, Công an đến kiểm tra hành chính và thu giữ toàn bộ vật chứng, đưa tất cả về trụ sở Công an phường để điều tra làm rõ. Việc C và H mua bán trái phép ma túy với nhau thì V và C1 không biết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Tân C và Huỳnh Vũ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 6108/KL-KTHS ngày 16/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Vũ Ngọc H, Nguyễn Thị Tân C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,5622 gam, loại Ketamine.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Thị Tân C, Huỳnh Vũ Ngọc H, Trịnh Thị Tường V và Trần Thị Kim C1. Kết quả C, H, C1 đều dương tính với chất ma túy, V âm tính chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 1281/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Vũ Ngọc H, Nguyễn Thị Tân C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long và giám định viên Bùi Công Danh;

- 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số 1: 0941849911, sim số 2: 0909501255 và 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số 1: 0703158812, sim số 2: 0707779939 tạm giữ của H và 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số: 0903773722 tạm giữ của bị cáo C, qua điều tra xác định là tài sản của các bị cáo H, C dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu "Iphone", gắn sim số: 0367388225 tạm giữ của C, bị cáo C khai dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của H, là tiền H dùng để mua ma tuý của C.

Tại bản Cáo trạng số 221/CT-VKSQ8 ngày 10/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tân C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tân C: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma tuý, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 tạm giữ của bị cáo H và 01 điện thoại Iphone tạm giữ của bị cáo C. Trả lại điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội cho các bị cáo C, H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 17 giờ, ngày 07/6/2023, tại phòng trọ không số, địa chỉ: Số 23, Đường N, Phường M, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H có hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý có khối lượng 19,5622 gam, loại Ketamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra, xác định số ma tuý nêu trên do bị cáo H mua từ bị cáo Nguyễn Thị Tân C với giá 2.000.000 đồng vào cùng ngày 07/6/2023.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[4] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tân C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Năm 2016, bị cáo Nguyễn Thị Tân C bị Tòa án nhân dân Quận 10 kết án 13 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"tái phạm",* đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài lần bị kết án chưa được xoá án tích, bị cáo còn bị kết án phạt tù vào năm 2008, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo C.

[8] Bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H có nhân thân xấu, từng bị kết án vào các năm 2004, 2007 và 2014. Mặc dù không bị coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo H.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo C là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo H không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[11] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong ghi số 1281/Q8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] 01 điện thoại di động hiệu "Iphone", gắn sim số: 0367388225 tạm giữ của bị cáo Cảnh, xét bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số 1: 0941849911, sim số 2: 0909501255 và 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số 1: 0703158812, sim số 2: 0707779939 tạm giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số: 0903773722 tạm giữ của bị cáo C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[14] Số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo H, xét đây là tiền bị cáo H dùng vào mục đích phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo C, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Đối với Trịnh Thị Tường V và Trần Thị Kim C1, do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Ngoài ra, Trần Thị Kim C1 dương tính với chất ma túy nên bị Công an Phường 5, Quận 8 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[17] Đối với nhà địa chỉ Số 23, Đường N, Phường M, Quận 8, qua điều tra xác định do ông Nguyễn Phúc H1 đứng tên chủ sở hữu và cho ông Trần Như Đ, bà Nguyễn Đình Hải Y thuê lại để kinh doanh cho thuê phòng trọ. Việc các bị cáo có hành vi cất giấu

và mua bán ma tuý thì ông H1, ông Đ và bà Y không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tân C 06 (sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Tân C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong ghi số 1281/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Vũ Ngọc H, Nguyễn Thị Tân C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long và giám định viên Bùi Công Danh;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu "Iphone", gắn sim số: 0367388225.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Tân C: 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số: 0903773722.

Trả lại bị cáo Huỳnh Vũ Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số 1: 0941849911, sim số 2: 0909501255 và 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", gắn sim số 1: 0703158812, sim số 2: 0707779939.

(Theo Biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 31/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị Tân C và Huỳnh Vũ Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh